

BÀN VỀ MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DẪN ĐẾN NHẬN THỨC KHÔNG ĐÚNG TRONG VIỆC TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ TỘI HIẾP DÂM, HIẾP DÂM TRẺ EM - KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

HOÀNG QUẢNG LỰC

Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em là các tội phạm có chế tài nhìn chung rất nghiêm khắc, trong đó bao gồm cả mức hình phạt cao nhất tử hình, thể hiện quan điểm của nhà làm luật về đánh giá tính nguy hiểm cao đối với xã hội của loại hành vi phạm tội này. Do đó việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng đối với các tội phạm này là rất quan trọng, nhằm không để xảy ra tình trạng oan sai, hay bỏ lọt tội phạm, bởi sai lầm của cơ quan tư pháp trong trường hợp này thường để lại hậu quả nặng nề.

Qua thực tiễn nhiều năm làm công tác xét xử, tác giả bài báo nhận thấy có một số khó khăn, vướng mắc dẫn đến nhận thức không đúng làm ảnh hưởng công tác xét xử. Bài viết này sẽ giới thiệu những khó khăn, vướng mắc dẫn đến nhận thức không đúng trong tra cứu trách nhiệm hình sự tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em đồng thời đưa ra những giải pháp cho vấn đề trên.

Thứ nhất, các cấu thành tội phạm quy định tại Điều 111 (Tội hiếp dâm), Điều 112 (Tội hiếp dâm trẻ em) chưa thật rõ, dẫn đến việc kết tội, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo trong thực tiễn gặp khó khăn. Cụ thể mặt khách quan các cấu thành tội phạm quy định tại các Điều 111, 112 Bộ Luật Hình sự có dấu hiệu rất quan trọng là hành vi giao cấu với nạn nhân trái ý muốn của họ, tuy vậy khái niệm giao cấu lại không được định nghĩa trong Bộ Luật Hình sự, cũng như không được giải thích, hướng dẫn trong các văn bản dưới luật. Điều này dẫn đến tình trạng từ trước đến nay, hầu hết thẩm phán

khi xét xử các tội phạm này đều dựa vào giải thích sau của các tác giả viết bình luận khoa học Bộ Luật Hình sự: *“Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội có hành vi giao cấu với nạn nhân, không kể việc giao cấu đã kết thúc về mặt sinh lý hay chưa”*.

Thực ra trong bình luận trên, vấn đề rất quan trọng đang vướng mắc, cần giải thích *“Thế nào là giao cấu? Hành vi giao cấu được coi là hoàn thành về mặt pháp lý từ thời điểm nào?”* không những chưa được làm rõ, mặt khác lại góp phần gây ra sự lầm tưởng rằng các tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em không có giai đoạn phạm tội chưa đạt. Sở dĩ ở đây chúng tôi dùng cụm từ *“góp phần gây nên lầm tưởng”*, bởi lẽ các cấu thành tội phạm cơ bản tại các Điều 111, 112 Bộ Luật Hình sự là cấu thành hình thức, không phải là cấu thành vật chất. Cấu thành cơ bản của tội cướp tài sản cũng là hình thức. Cấu thành tội cướp tài sản trong trường hợp bị cáo sử dụng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được (là loại hành vi chiếm hầu hết trong thực tế xét xử tội phạm này) không có giai đoạn phạm tội chưa đạt, vì vậy nhiều người cho rằng tất cả các cấu thành tội phạm hình thức đều không có giai đoạn phạm tội chưa đạt. Điều này cùng với bình luận trên về mặt khách quan của các tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em làm cho không ít người làm công tác pháp luật mà tôi từng tiếp xúc, trao đổi lầm tưởng hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em là các tội cấu thành hình thức, nên không có giai đoạn phạm tội chưa đạt. Nhiều bản án

xét xử về các tội phạm này, hội đồng xét xử do vướng mắc trên, nên lãng tránh việc phân tích, nhận định kỹ lưỡng hành vi phạm tội của bị cáo, hoặc đưa ra những nhận định hết sức mâu thuẫn.

Thực ra một cấu thành tội phạm có giai đoạn phạm tội chưa đạt hay không là căn cứ vào chính các quy định của nhà làm luật về các dấu hiệu trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm, chứ không phải vì nó là cấu thành tội phạm hình thức hay cấu thành tội phạm vật chất. Hiệp dâm, hiệp dâm trẻ em là các tội phạm được nhà làm luật xây dựng có đầy đủ cả ba giai đoạn phạm tội, chứ không phải không có giai đoạn phạm tội chưa đạt như một số người vẫn quan niệm.

Xin dẫn chứng và phân tích trường hợp cụ thể sau:

Ví dụ: Khoảng 13 giờ ngày 28/10/2012, Đinh Lý Hùng sinh năm 1996 gặp Dương Hồng Nhung sinh năm 1998, Hùng rủ Nhung vào nhà mình chơi. Khi Nhung vào nhà, Đinh Lý Hùng kéo Nhung vào phòng khách, đóng cửa lại, đòi cùng Nhung nói chuyện. Nhung không đồng ý, nên đến mở cửa phòng khách để ra về, thì bị Hùng kéo tay lại. Nhung tát vào má Hùng, Hùng liền xô ngã Nhung xuống nền nhà, rồi nằm đè lên người Nhung. Hùng dùng tay cởi quần của Nhung và của mình để thực hiện hành vi giao cấu, thì bị Nhung dùng chân đạp vào bộ phận sinh dục, nên bị đau phải đứng dậy. Hùng tiếp tục cầm chân Nhung kéo vào góc phòng, nằm đè lên người Nhung nhưng do Nhung vẫn chống trả quyết liệt, nên không thực hiện được việc giao cấu, buộc phải mở cửa phòng cho Nhung ra về. Sự việc bị phát hiện. Kết luận giám định pháp y xác định: Dương Hồng Nhung không bị tổn thương bộ phận sinh dục, màng trinh không bị rách.

Đinh Lý Hùng bị xét xử về tội hiệp dâm trẻ em, theo khoản 1 Điều 112 Bộ Luật Hình sự, với mức hình phạt 5 năm tù. Bản án của Tòa án nhận định: “Bị cáo phải dừng lại việc hiệp dâm cháu Nhung là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

Do đó hành vi phạm tội của Hùng là phạm tội chưa đạt, nhưng đã hoàn thành tội hiệp dâm”.

Nhận định như trên của bản án rõ ràng chứa đựng mâu thuẫn nghiêm trọng, bởi lẽ không thể có tội phạm vừa ở giai đoạn chưa đạt, vừa lại ở giai đoạn hoàn thành. Sai lầm trên của Tòa án có thể có nguyên nhân từ việc không nắm vững lý luận về các giai đoạn phạm tội. Cụ thể, một người thực hiện hành vi phạm tội chỉ có thể thuộc một trong ba giai đoạn phạm tội là chuẩn bị, chưa đạt, hoặc hoàn thành, không thể đồng thời thuộc cả hai, hoặc ba giai đoạn phạm tội. Trong giai đoạn phạm tội chưa đạt, đối với một số tội phạm, như tội giết người, tội cố ý gây thương tích người ta phân biệt ra hai trường hợp là phạm tội chưa đạt hoàn thành và phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành để làm rõ hơn tính chất nguy hiểm của từng trường hợp, nhằm giúp cho việc cá thể hóa hình phạt được chính xác hơn. Tuy nhiên không vì sự phân chia trên mà cho rằng phạm tội chưa đạt đã hoàn thành thuộc giai đoạn tội phạm hoàn thành, vì như vậy sẽ dẫn đến áp dụng hình phạt nặng đối với bị cáo. Việc không nắm vững lý luận về các giai đoạn phạm tội, cùng với đó là sự lúng túng về hiểu thế nào cho đúng khái niệm giao cấu trong mặt khách quan của tội hiệp dâm trẻ em, dẫn đến những nhận định rất sai lầm như ví dụ nêu trên.

Thứ hai, cùng với sự mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội đất nước trong những năm gần đây, một số xu hướng, hành vi tình dục mới đã thâm nhập vào nước ta, đặc biệt là trong giới trẻ, theo hướng các xu hướng và hành vi này ngày càng phổ biến hơn. Khái niệm giao cấu theo cách hiểu truyền thống trước đây ở các tội hiệp dâm, hiệp dâm trẻ em, cưỡng dâm, cưỡng dâm trẻ em, giao cấu với trẻ em không thể áp dụng để xử lý đối với các hành vi nguy hiểm tương tự các tội phạm trên, nhưng người thực hiện hành vi thực hiện bằng các cách thức khác như dùng miệng, quan hệ qua đường hậu môn, đưa ngón tay, hoặc các vật dụng khác vào âm hộ

người bị hại. Các hành vi này cũng không thể xử lý theo Điều 116 Bộ Luật Hình sự về tội dâm ô đối với trẻ em, hoặc Điều 121 Bộ Luật Hình sự về tội làm nhục người khác, bởi loại hành vi này nghiêm trọng hơn rất nhiều so với hành vi quy định ở các Điều 116, 121 Bộ Luật Hình sự.

Từ thực tiễn khó khăn, vướng mắc trên, đồng thời nhân dịp Dự án Bộ Luật hình sự (sửa đổi) được Quốc hội khóa XIII quyết định đưa vào chương trình xây dựng luật nhiệm kỳ này, chúng tôi xin có mấy kiến nghị sau:

Thứ nhất, dấu hiệu giao cấu với nạn nhân trong mặt khách quan của các cấu thành tội phạm quy định tại các Điều 111, 112 (và một số điều khác) trong Bộ Luật hình sự hiện hành là không rõ ràng và trong nhiều trường hợp rất khó chứng minh trong thực tế. Bởi lẽ khái niệm giao cấu như đã nói ở trên hiện nay chưa được định nghĩa trong các văn bản pháp luật và nếu ai đó có ý định đưa ra một định nghĩa chính xác khái niệm này trong khoa học pháp lý nói chung, trong khoa học luật hình sự nói riêng, thì cũng là một công việc rất khó thực hiện. Vì theo cách hiểu thông thường và phổ biến trong xã hội hiện nay, giao cấu là hành vi đưa bộ phận sinh dục nam vào trong bộ phận sinh dục nữ. Nhưng nếu xem đây là một định nghĩa, thì sẽ gặp vướng mắc cả về lý luận và thực tiễn. Bởi lẽ về lý luận thì việc quy định “đưa vào” với độ dài bao nhiêu centimet, hoặc bao nhiêu milimet, thì mới được coi là đã thực hiện được hành vi giao cấu là không thể thực hiện được và về thực tiễn thì trừ trường hợp người bị hại rách màng trinh, có thai, hoặc bị những tổn thương rõ ràng phía trong bộ phận sinh dục, các trường hợp còn lại khác rất khó để có thể chứng minh được trên thực tế. Việc quy định một cấu thành tội phạm khó chứng minh được trên thực tế thường dẫn đến hai khuynh hướng đều là không đúng, đó là sợ oan sai dẫn đến bỏ lọt tội phạm, hoặc khi bị sức ép của dư luận thì buộc tội một cách tùy tiện. Còn nếu định nghĩa khái niệm giao cấu một cách

hình thức, nghĩa là bao gồm cả trường hợp chỉ cần có sự đụng chạm, tiếp xúc giữa bộ phận sinh dục nam và bộ phận sinh dục nữ để việc chứng minh tội phạm trên thực tế thực hiện được một cách dễ dàng, thì sẽ trái với cách hiểu phổ biến hiện nay trong xã hội về khái niệm này, cũng như trái với cách hiểu ở một số bộ môn khoa học khác, đồng thời khi đó tuy cùng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về cùng một tội hiếp dâm (hay hiếp dâm trẻ em), nhưng bản chất, cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi trong từng trường hợp cụ thể lại quá khác xa nhau. Điều này cũng gây khó khăn trong áp dụng pháp luật. Có lẽ vì khó khăn trên, nên khái niệm giao cấu từ trước đến nay chưa bao giờ chính thức được giải thích hay hướng dẫn.

Để giải quyết khó khăn, vướng mắc trên, theo chúng tôi cấu thành tội phạm cơ bản ở các điều luật 111, 112 (và một số điều luật khác trong chương XII Bộ Luật Hình sự) nên thay dấu hiệu **giao cấu** thành dấu hiệu **nhằm mục đích giao cấu**. Cùng với sự thay đổi này, cần giảm mức tối thiểu trong các khung hình phạt của các cấu thành tội phạm, vì với quy định mới các tội phạm này sẽ không có giai đoạn phạm tội chưa đạt, nên các khung hình phạt mới phải chứa đựng chế tài áp dụng cho cả các trường hợp mà trước đây xác định là phạm tội chưa đạt.

Thứ hai, xúc tiến việc nghiên cứu để tội phạm hóa một số hành vi nguy hiểm cho xã hội như đã nói ở phần trên nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay đặt ra.

Trên đây là quan điểm của chúng tôi với mục đích giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử các tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em và một số tội phạm khác trong Chương XII của Bộ Luật Hình sự, nhằm góp một phần nhỏ trong việc hoàn thiện Bộ Luật Hình sự theo chương trình xây dựng luật của Quốc hội ■